

Kỷ niệm 66 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ
(07/5/1954 - 07/5/2020)

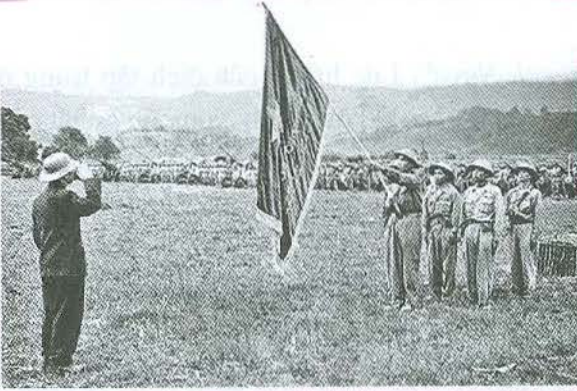
Chủ tịch Hồ Chí Minh với chiến dịch Điện Biên Phủ

Chiến thắng Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu” là trang sử vàng chói lọi trong cuộc đấu tranh giành độc lập của dân tộc Việt Nam. Một trong những yếu tố quan trọng góp phần làm lên sự kiện lịch sử trọng đại ấy là sự chỉ đạo sáng suốt và đúng đắn về phương hướng tác chiến cùng sự đồng viên quân dân rất kịp thời của Trung ương Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Với đường lối kháng chiến “toàn dân, toàn diện và lâu dài, dựa vào sức mình là chính”, từ 1946 đến 1953 dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh cách mạng nước ta đã giành được những thắng lợi quan trọng về mặt quân sự như thắng lợi ở



Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí trong Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp quyết định mở Chiến cuộc Đông - Xuân 1953-1954 và Chiến dịch Điện Biên Phủ tại xã Phú Đình, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên vào cuối năm 1953. Ảnh tư liệu.



Đại tướng Võ Nguyên Giáp trao lá cờ “Quyết chiến - Quyết thắng” của Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng các đơn vị lập công. Điện Biên Phủ là một trong những trận quyết chiến chiến lược trong lịch sử Việt Nam. Thắng lợi của Chiến dịch Điện Biên Phủ đã khẳng định sự trưởng thành vượt bậc của Quân đội Nhân dân Việt Nam. Ảnh tư liệu.



Nhiều loại vũ khí, khí tài hiện đại của Pháp, trong đó có không ít loại mang nhãn hiệu Mỹ bị quân ta phá hủy hoặc thu được trong chiến dịch Điện Biên Phủ. Ảnh tư liệu.



Bộ đội ta vượt qua cầu Mường Thanh, tấn công vào Sở chỉ huy Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, chiều 07/5/1954. Ảnh tư liệu.



Chiều 07/5/1954, lá cờ “Quyết chiến - Quyết thắng” của Quân đội Nhân dân Việt Nam tung bay trên nóc hầm tướng De Castries. Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ đã toàn thắng. Ảnh tư liệu.

Hà Nội năm 1946, chiến dịch Việt Bắc năm 1947, chiến dịch Biên Giới năm 1950... quân dân ta đã giành thế chủ động trên khắp các chiến trường và khắp các mặt trận, đẩy quân Pháp rơi vào thế bị động. Cuối năm 1953, thực dân Pháp chủ trương tranh thủ thêm viện trợ của Mỹ, tập trung mọi cố gắng đẩy mạnh chiến tranh hòng tìm một lối thoát danh dự bằng thắng lợi quân sự. Chúng cử tướng Nava và đề ra “Kế hoạch Nava” thực hiện trong vòng 18 tháng, mà trung tâm là ráo riết mở rộng quân nguy, đưa quân nguy vào làm nhiệm vụ chiếm đóng để rút quân tinh nhuệ ra xây dựng thành một khối chủ lực tác chiến mạnh, tổ chức những trận quyết chiến với chủ lực của ta hòng giành lại thế chủ động, chuyển bại thành thắng trên chiến trường Đông Dương.

Trước tình hình đó, tháng 9/1953, Bộ Chính trị đã họp bàn kế hoạch quân sự Đông - Xuân (1953 - 1954) mà qua đó, vai trò quan trọng của lãnh tụ Hồ Chí Minh càng được thể hiện một cách nổi bật trong việc xác định đường lối, phương châm chiến lược: “Bác ngồi họp cùng chúng tôi với nét mặt chăm chú mà bình thản. Qua nhiều năm ở gần Bác, chúng tôi đã biết, cứ những khi con thuyền cách mạng gặp sóng to gió lớn là lúc Bác tỏ ra bình tĩnh nhất. Bác lúc nào cũng nhìn tình hình cách mạng bằng cái nhìn xa, rộng, rất lạc quan, đầy tin tưởng ở tương lai. Bác không bao giờ để lộ ra một niềm vui bỗng bột cũng như một sự lo âu quá đáng. Đúng là một con người đã được lò lửa đấu tranh cách mạng tôi luyện thành thép”⁽¹⁾.

Cuối tháng 9/1953, tại cuộc họp Bộ Chính trị bàn và quyết định kế hoạch tác chiến Đông - Xuân (1953-1954). Sau khi nghe Đại tướng Võ Nguyên Giáp báo cáo tình hình chiến sự, trên cương vị thống soái tối cao, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt” và nhắc: “Địch tập trung quân cơ động để tạo nên sức mạnh... Không sợ! Ta buộc chúng phải phân tán binh lực thì sức mạnh đó không còn... Phương hướng chiến lược không thay đổi. Về hướng hoạt động, lấy Tây Bắc làm hướng chính, các hướng khác phối hợp. Hướng chính hiện nay không thay đổi, nhưng trong hành động có thể thay đổi. Phép dùng binh là thiên biến vạn hóa”⁽²⁾. Thực hiện cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân, quân và dân đã tiến công mạnh trên khắp các chiến trường, buộc địch phải phân tán, chia nhỏ lực lượng và ta đã làm đảo lộn kế hoạch chiến tranh của Pháp - Mỹ, làm xoay chuyển cục diện chiến trường có lợi cho ta. Đứng trước nguy cơ thất bại, tháng 11/1953, Nava cho quân nhảy dù xuống Điện Biên Phủ, xây dựng thành tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương, xương sống của “*Kế*

hoạch Nava”. Lực lượng của địch tập trung ở đây lên tới 16.000 quân. Hy vọng duy nhất của Nava là ở tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, một cứ điểm quân sự mà cùng với các Bộ trưởng, tướng lĩnh Pháp và nhiều tướng lĩnh Mỹ đã nhiều lần tới kiểm tra cứ điểm Điện Biên Phủ, kể cả Phó Tổng thống Mỹ Níchxơn, đều hết lời ca ngợi và tuyên truyền đây là “*một cứ điểm đáng sợ*”, “*một pháo đài bất khả xâm phạm, không thể công phá*”.

Trước tình hình đó, tháng 12/1953, sau khi phân tích kỹ tình hình địch, ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Bộ Chính trị thông qua kế hoạch tác chiến của Bộ Tổng Tư lệnh và quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ. Người chỉ thị cho Đại tướng Võ Nguyên Giáp: “Chiến dịch này là một chiến dịch rất quan trọng không những về quân sự mà cả về chính trị, không những đối với trong nước mà đối với quốc tế. Vì vậy, toàn quân, toàn dân, toàn Đảng phải tập trung hoàn thành cho kỳ được”⁽³⁾. Như vậy, Điện Biên Phủ trở thành điểm quyết chiến chiến lược giữa ta và địch trên toàn bộ chiến trường Đông Dương, là nơi diễn ra trận chiến lớn cuối cùng giữa “*châu chấu đá voi*”, biến nơi đây thành “*điểm hẹn lịch sử*”. Thay mặt cho quân và dân cả nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh trao cờ “*Quyết chiến - Quyết thắng*” cho quân đội và động viên các đơn vị thi đua giết giặc lập công. Đồng thời, cử Đại tướng - Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp trực tiếp làm Bí thư Đảng ủy, Chỉ huy trưởng mặt trận Điện Biên Phủ. Đây là trận quyết chiến chiến lược lớn nhất và cuối cùng giữa ta và địch. Nó quyết định cục diện chiến trường chỉ được phép thắng, không được phép thất bại. Chiến dịch này quan trọng tới mức trước khi ra trận, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dặn dò kỹ Đại tướng rằng: “Trao cho chú toàn quyền quyết định. Trận này rất quan trọng, phải đánh cho thắng. Chắc thắng mới đánh, không chắc thắng không đánh”⁽⁴⁾.

Do tính chất quan trọng của Chiến dịch Điện Biên Phủ nên Chủ tịch Hồ Chí Minh dành nhiều thời gian trực tiếp chỉ đạo, theo dõi, động viên quân và dân ta từ lúc khởi đầu cho đến khi kết thúc chiến dịch. Trước khi bước vào trận đánh có tính chất quyết định, Người đã kịp thời gửi thư động viên các đơn vị, chiến sĩ ở mặt trận Điện Biên Phủ, trong đó Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: “Các chú sắp ra mặt trận. Nhiệm vụ các chú lần này rất to lớn, khó khăn, nhưng rất vinh quang... Bác tin chắc rằng các chú sẽ phát huy thắng lợi vừa qua, quyết tâm vượt mọi khó khăn gian khổ để làm tròn nhiệm vụ vẻ vang sắp tới. Bác chờ các chú báo cáo thành tích để thưởng những đơn vị và cá nhân xuất sắc nhất. Chúc các chú thắng to”⁽⁵⁾. Lời động viên kịp thời của Người đã biến thành hành động thực tế của cán bộ, chiến sĩ trên toàn mặt trận Điện Biên Phủ.

Sau thời gian chuẩn bị cho phương châm “đánh chắc, tiến chắc”, ngày 13/3/1954, quân ta đồng loạt nổ súng tiến công vào đồi Him Lam mở màn cho chiến dịch Điện Biên Phủ. Để động viên kịp thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi điện khen ngợi cán bộ, chiến sĩ đã chiến thắng hai trận đầu tiên ở Điện Biên Phủ. Đồng thời, Người nêu rõ ý nghĩa lịch sử quan trọng của chiến dịch cả về quân sự, chính trị và nhắc nhở quân đội ta phải cố gắng, chiến đấu dẻo dai, bền bỉ, chớ chủ quan, khinh địch để giành toàn thắng cho chiến dịch này. Sau 56 ngày đêm tiến công quân đội Việt Nam dưới sự chỉ đạo của Đảng, Bác Hồ, sự chỉ huy của Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã đập tan tập đoàn cứ điểm mạnh nhất của quân Pháp, đến 17 giờ chiều ngày 07/5/1954, lá cờ “Quyết chiến - Quyết thắng” của Quân đội Nhân dân Việt Nam bay phấp phới trên nóc hầm Tướng De Castries, chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng. Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư khen: “Quân ta đã giải phóng Điện Biên Phủ.

Bác và Chính phủ thân ái gửi lời khen ngợi cán bộ, chiến sĩ, dân công, thanh niên xung phong và đồng bào địa phương đã làm tròn nhiệm vụ một cách vẻ vang. Bác và Chính phủ sẽ khen thưởng những cán bộ, chiến sĩ, dân công, thanh niên xung phong và đồng bào địa phương có công trạng đặc biệt”⁽⁶⁾.

Bằng sự lãnh đạo tài tình, đầy thao lược và sáng tạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, chúng ta đã làm nên kỳ tích lịch sử trong Đông - Xuân 1953-1954, mà đỉnh cao là Chiến dịch Điện Biên Phủ, một bản anh hùng ca của cuộc chiến tranh nhân dân thần kỳ, thật xứng đáng “được vào lịch sử dân tộc như một Bạch Đằng, một Chi Lăng, hay một Đống Đa trong thế kỷ XX, đã đi vào lịch sử thế giới như một chiến công chói lọi đột phá thành trì của hệ thống nô dịch thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc”⁽⁷⁾.

66 năm đã trôi qua, chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, một “cái mốc chói lọi bằng vàng” mãi mãi là biểu tượng sáng ngời của dân tộc Việt Nam quật cường, bất khuất, thông minh, sáng tạo, là niềm tin của các dân tộc bị áp bức trong cuộc đấu tranh vì độc lập tự do, gắn liền với vai trò và tư tưởng Chủ tịch Hồ Chí Minh.

TRINH HỒNG CÔNG

(1) Đại tướng Võ Nguyên Giáp, *Vài hồi ức về Điện Biên Phủ*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1977.

(2) Hồ Chí Minh - *Biên niên tiểu sử*, Nxb CTQG, H.2007, tập 5, tr.374.

(3) Hồ Chí Minh - *Biên niên tiểu sử*, Nxb CTQG, H.2007, tập 5, tr.403.

(4) Hồ Chí Minh - *Biên niên tiểu sử*, Nxb CTQG, H. 2007, tập 5, tr.416.

(5) Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb CTQG, H. 2009, tập 6, tr.265.

(6) Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb CTQG, H. 2009, tập 6, tr.272.

(7) Lê Duẩn, *Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập, tự do, vì chủ nghĩa xã hội, tiến lên giành những thắng lợi mới*, Nxb. Sự thật H. 1970, tr.90.